

CÔNG TY CP TK XD TM  
PHÚC THỊNH  
Số: 13/PT-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh

Mã chứng khoán: PTD

Trụ sở chính: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: 028 3811 6823

Fax: 028 3811 6843

Người thực hiện công bố thông tin: Tô Khải Đạt

Địa chỉ: 57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 028 3811 6823

Fax: 028 3811 6843

Loại thông tin công bố:

24h       72h       Yêu cầu       Bất thường       Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Căn cứ vào hợp đồng số 189/HĐKT/TC/2022/AASCS ngày 13/06/2022. Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh Công bố thông tin 24h về việc ký hợp đồng kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 13... tháng 06 năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TÔ KHẢI ĐẠT



Số: 189 /HĐKT/TC/2022/AASCS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2022

## **HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT**

(V/v: Soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30/06/2022 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ Phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Phúc Thịnh)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.
- Căn cứ theo yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Phúc Thịnh.

**Hai bên gồm:**

**Bên A** : **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**  
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : **Ông TÔ KHẢI ĐẠT**  
Chức vụ : Tổng Giám Đốc  
Địa chỉ : 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84 28) 38116823  
Fax : (84 28) 38116843  
Mã số thuế : 0302365984  
Tài khoản : 25690999 (VND)  
Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Tân Bình, TP.HCM

**Bên B** : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**  
(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : **Ông LÊ VĂN TUẤN**  
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc  
Email : info@aascs.com.vn  
Điện thoại : (08)38.205.944 – (08)38.205.947  
Fax : (08)38.205.942  
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh  
Mã số thuế : 0305011729  
Tài khoản : 30277489 (VND) – 30277509 (USD)  
Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn, TP.HCM



Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ :

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của bên A bao gồm Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc tại ngày 30/06/2022 của Công ty Cổ Phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Phúc Thịnh, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ Phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Phúc Thịnh, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 sẽ được tiến hành như sau:

- **Đợt 1:** Soát xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2022  
Soát xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2022 kết thúc ngày 30/06/2022. Bên B phát hành Báo cáo soát xét cho BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2022.
- **Đợt 2:** Kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022  
Kiểm toán BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022, bên B phát hành Báo cáo kiểm toán cho BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 của Bên A.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN**

### **a. Trách nhiệm của Bên A**

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;

- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

(d) Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;



(e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;

(f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 21 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;

(g) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

## **b. Trách nhiệm của Bên B**

### **Đối với dịch vụ soát xét**

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ hay không.

(b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ được soát xét.

(c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

(d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;

(e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

(f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

### **Đối với dịch vụ kiểm toán**

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;

(c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

(d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư



giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Sau khi hoàn thành cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các Báo cáo soát xét bán niên năm 2022 kết thúc tại ngày 30/06/2022, các Báo cáo bao gồm bản tiếng Việt - Anh- Hoa như sau:

- Báo cáo riêng : 08 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ Anh - Việt - Hoa và 01 bản tiếng Việt
- Báo cáo hợp nhất : 08 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ Anh - Việt - Hoa và 01 bản tiếng Việt
- Hai (02) bộ thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các Báo cáo kiểm toán năm 2022 kết thúc tại ngày ngày 31/12/2022, các Báo cáo bao gồm bản tiếng Việt - Anh- Hoa như sau:

- Báo cáo riêng : 08 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ Anh - Việt - Hoa và 01 bản tiếng Việt
- Báo cáo hợp nhất : 08 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ Anh - Việt - Hoa và 01 bản tiếng Việt
- Hai (02) bộ thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản.

Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo soát xét hoặc Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **4.1 Phí dịch vụ**

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **90.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn). Phí dịch vụ **chưa bao gồm thuế GTGT**.

Bao gồm:

- Dịch vụ Soát xét BCTC bán niên năm 2022 : 45.000.000 đồng.
- Dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 : 45.000.000 đồng.

#### **4.2 Phương thức thanh toán**

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% giá trị dịch vụ kiểm toán của từng đợt trong vòng 05 ngày kể từ khi bắt đầu cuộc kiểm toán (căn cứ vào thư báo kế hoạch kiểm toán gửi cho đơn vị); số tiền còn lại sẽ thanh toán



hết một lần cho bên B ngay khi Bên B hoàn thành dịch vụ kiểm toán, Báo cáo kiểm toán và Bên B sẽ phát hành Hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

#### **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

#### **ĐIỀU 6: HỦY HỢP ĐỒNG**

Nếu Bên A hủy hợp đồng này do lỗi của Bên A, Bên B có quyền phát hành hóa đơn yêu cầu Bên A thanh toán khoản phí nhằm bù đắp thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.

Trong trường hợp Bên B tự động hủy hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A, thì Bên B phải chịu bồi thường các khoản chi phí có liên quan đến quá trình thực hiện dịch vụ kiểm toán cho Bên A.

#### **ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

Bất kỳ mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan trong hợp đồng này hoặc vi phạm hợp đồng thì trước hết sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải.

Trường hợp hòa giải không thành thì việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế do hai bên lựa chọn. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng.

#### **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực sau khi hai bên đã ký kết và có đầy đủ con dấu của hai bên.

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu. Mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên./.

Đại diện Bên A  
**Tổng Giám Đốc**  
  
**TÔ KHẢI ĐẠT**

Đại diện Bên B  
**Phó Tổng Giám Đốc**  
  
**LÊ VĂN TUẤN**

CHỖ DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC BÊN